

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô
tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số...../TTr-STC ngàytháng 7 năm 2025 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Quy định việc phân bổ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn,

định mức sử dụng xe ô tô (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô).

b) Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại điểm c, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

c) Quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại điểm đ khoản 2 Điều 14a Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP).

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:

a) Quy định phân bổ số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan (trừ Đảng ủy cấp xã), đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Các nội dung không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước (bao gồm cả Đảng ủy cấp xã), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 3. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô

1. Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung

Phân bổ số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP): chi tiết tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: chi tiết tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý và sử dụng xe ô tô chuyên dùng đúng theo tiêu chuẩn, định mức và mục đích được quy định tại Quyết định này. Trường hợp cần thiết, có thể bố trí sử dụng xe ô tô chuyên dùng kết hợp để phục vụ công tác chung mà không ảnh hưởng đến mục đích chính của xe chuyên dùng nhưng phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Cấp tỉnh

a) Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Đối với cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là đơn vị dự toán cấp I) có đơn vị trực thuộc mà số lượng biên chế dưới 20 người, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức cho phù hợp.

2. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức để phục vụ công tác chung của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng ... năm...

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Phương án sắp xếp lại và xử lý xe ô tô phục vụ chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác và chức danh được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và đi công tác;

b) Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo

tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

c) Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

d) Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

đ) Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Phê duyệt chuyển đổi công năng sử dụng xe ô tô và phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

e) Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức và số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

g) Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 5 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

h) Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và quy định thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình;

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; thủ trưởng: cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - hội nghị tỉnh;
- Báo Hưng Yên;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Thận